

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
IMEXPHARM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /BC-IMP

Tp. Cao Lãnh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**I. Bối cảnh chung**

**1. Kinh tế vĩ mô, thị trường ngành dược Việt Nam năm 2023**

**1.1. Kinh tế Việt Nam**

2023 là một năm khó khăn của kinh tế Việt Nam, nhất là trong 6 tháng đầu năm khi sức cầu trong và ngoài nước đều giảm.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi kể từ quý III/2023 nhờ các giải pháp hỗ trợ mạnh mẽ từ Chính phủ giúp ổn định nền kinh tế vĩ mô, lạm phát trong tầm kiểm soát và các cân đối lớn được đảm bảo. Tăng trưởng kinh tế cả năm ước đạt 5,05%.

**1.2. Thị trường ngành dược 2023**

Ngành dược có tính phòng thủ cao mặc dù cũng chịu nhiều hệ lụy từ suy thoái kinh tế song các doanh nghiệp dược vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2023.

Kênh ETC tăng trưởng tốt nhờ vào các Quy chế đấu thầu thuốc trong bệnh viện đã được nói lỏng: Luật khám, chữa bệnh số 15/2023/QH15 và việc gia hạn số đăng ký thuốc (Nghị quyết số 80/2023/QH15).

Trong khi đó OTC có dấu hiệu đi ngang, thậm chí suy giảm nhẹ, một phần bởi sức cầu yếu đi khi thu nhập người tiêu dùng giảm.

**2. Triển vọng thị trường năm 2024**

**2.1. Môi trường vĩ mô**

Hoạt động kinh tế vĩ mô, chính trị và môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp trong năm 2024. Nền kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ nhiều phía. Các nhà bình luận cho rằng lạm phát, tình trạng phân mảnh địa kinh tế, bất ổn địa chính trị và biến đổi khí hậu chỉ là một vài trong số các yếu tố quyết định nền kinh tế thế giới vận hành như thế nào trong năm 2024. Thêm vào đó, IMF dự báo GDP toàn cầu năm 2024 sẽ chỉ tăng 2,9%, thấp hơn mức tăng trưởng 3% của năm 2023.

Mặc dù các yếu tố toàn cầu này sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam, nhưng các yếu tố nội địa nhìn chung được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy nền kinh tế quốc gia tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2024. IMF dự báo Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế tăng trưởng nhanh thứ 20 trên thế giới, một phần nhờ các biện pháp của Chính phủ, bao gồm các vấn đề liên quan đến giai đoạn sau của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Phản ánh tham vọng của Chính phủ đối với nền kinh tế, Quốc hội đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 là 6,0%-6,5%, cao gấp đôi kỳ vọng của IMF.

**2.2. Thị trường ngành dược năm 2024**

Triển vọng của ngành dược Việt Nam cũng được kỳ vọng tích cực. Theo IQVIA, ngành dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ CAGR 6%-8% trong giai đoạn 2023-2028.

Các chuyên gia nhận định triển vọng này được dẫn dắt bởi ba yếu tố sau:

- **Nhu cầu dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe đang tăng cao** do Việt Nam có quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa nhanh kèm theo đó là nhu cầu được chăm sóc và điều trị dược phẩm của người dân tăng mạnh.
- **Chính sách hỗ trợ ngành dược của Chính phủ Việt Nam:** Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt mới đây đã vạch ra định hướng rõ ràng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của các doanh nghiệp trong ngành.





- **Hội nhập quốc tế sâu rộng tạo điều kiện mở rộng các thị trường nước ngoài:** Cơ hội mang lại từ các Hiệp định thương mại tự do FTA của Việt Nam giúp ngành dược mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng độ phủ thương hiệu đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Mặc dù có những điểm sáng tuy nhiên ngành dược cũng đứng trước nhiều thách thức như kinh tế tăng trưởng chậm, việc nghiên cứu và phát triển dược phẩm đòi hỏi nguồn chi phí lớn, sự phụ thuộc của ngành dược vào yếu tố bên ngoài... Do đó, đòi hỏi các doanh nghiệp có những chiến lược kinh doanh chủ động, linh hoạt, đảm bảo cung ứng thuốc ổn định, bền vững với giá cả hợp lý, phấn đấu đưa ngành dược trở thành một trong những trụ cột kinh tế của đất nước.

## II. Tổng quan hiệu quả hoạt động của Imexpharm trong năm 2023

### 1. Những điểm nổi bật

#### Công ty Dược phẩm Top 5 thị trường dược đang phát triển nhanh chóng tại Việt Nam

Imexpharm là nhà sản xuất và phân phối dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam. Theo IQVIA, ngành dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ CAGR 6%-8% trong giai đoạn 2023-2028, tạo nền tảng vững chắc để Imexpharm duy trì quỹ đạo tăng trưởng. Công ty cũng xếp hạng Top 5 công ty dược phẩm uy tín tại Việt Nam, tăng năm bậc so với năm trước đó (đứng thứ 10), đồng thời là công ty có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ hai trên thị trường, chỉ sau AstraZeneca.

Các sản phẩm của Imexpharm đã thay thế thuốc nhập khẩu tại nhiều bệnh viện Việt Nam, tăng sức cạnh tranh của Công ty tại thị trường trong nước và tạo ra rào cản gia nhập mới đối với các hãng dược nước ngoài. Năm 2023, Imexpharm tăng trưởng vượt trội trên kênh OTC đang cạnh tranh mạnh mẽ, với doanh số OTC đóng góp 51% vào tổng doanh thu. Bất chấp môi trường kinh doanh đầy biến động trong năm 2023 ở cả trong nước và quốc tế, Imexpharm vẫn đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất kể từ khi niêm yết, và vượt xa các kế hoạch cũng như mục tiêu được thống nhất tại ĐHĐCĐ năm ngoái.

#### Số một về thuốc kháng sinh

Total market			Antibiotic			Growth				
Rank TY	Rank LY	Corporation	Rank TY	Rank LY	Corporation	Rank	Corporation	Sales TY	Growth Value	Growth
1	1	SANOFI	1	1	IMEXPHARM ★	1	ASTRAZENECA	3.093	806	35,2%
2	2	DHG	2	▲	5 TENAMYD	2	IMEXPHARM ★	2.108	566	36,7%
3	3	ASTRAZENECA	3		3 SUMITOMO DAINIPPON	3	TENAMYD	1.079	519	92,9%
4	4	NOVARTIS	4		2 PHARBACO (TW1)	4	BOEH-INGEL	1.768	455	34,6%
5	▲	10 IMEXPHARM ★	5	▲	9 GSK	5	CPC1 HA NOI	1.274	403	46,4%
6		6 STELLAPHARM	6	▲	11 PFIZER	6	NOVARTIS	2.600	345	15,3%
7		7 GSK	7		6 MEDOCHEMIE	7	DAVI PHARM	1.158	340	41,7%
8	▲	13 BOEH-INGEL	8		8 PYMEPHARCO	8	RÓCHÉ	1.466	339	30,0%
9		5 TRAPHACO	9	▲	14 BAYER H/C	9	MERCK	1.750	322	22,6%
10	▲	12 MERCK	10	▲	26 FRESENIUS KABI GR.	10	PHARBACO (TW1)	1.283	318	32,9%

Nguồn: IQVIA (doanh số bán dựa trên ước tính của IQVIA, không phải số thực hiện 2023)

Imexpharm dẫn đầu thị trường với vị trí số một về sản xuất và tiêu thụ thuốc kháng sinh tại Việt Nam, với thị phần tăng lên gần 9%. Imexpharm cũng là đơn vị dẫn đầu thị trường trên kênh ETC đang phát triển nhanh chóng, với doanh số bán hàng gấp 1,8 lần so với doanh nghiệp đứng thứ hai trong nước.

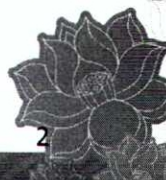
#### Doanh thu và Lợi nhuận tăng trưởng kỷ lục trong năm

Tổng doanh thu đạt 2.113 tỷ đồng; tăng trưởng 26% so với mức tăng chung của toàn ngành là 8%. Doanh thu thuần đạt 1.994 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ và vượt 14% so với kế hoạch đề ra. Đồng thời, lợi nhuận trước thuế đạt 377,3 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái và vượt 8% so với kế hoạch. Cả doanh thu và lợi nhuận đều đạt mức tăng trưởng kỷ lục trong năm.

### 2. So sánh Hiệu Suất Tài Chính 5 Năm

#### Tổng quan tài chính 2019 – 2023

Imexpharm ghi nhận thành tích tăng trưởng vững chắc trong 5 năm qua. Tỷ lệ tăng trưởng kép tổng hợp (CAGR) của lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2019-2023 lần lượt là 16,8% và 16,5%. CAGR của EBITDA trong 5 năm qua đạt 17,2%, trong khi CAGR của vốn chủ sở hữu đạt 7,5% và CAGR của tổng tài sản đạt 6,7% cùng kỳ.







Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2019	2020	2021	2022	2023	CAGR 19-23
Doanh thu thuần	1.402,5	1.369,4	1.266,6	1.643,7	<b>1.994,0</b>	9,2%
Lợi nhuận trước thuế	202,4	255,4	238,9	291,4	<b>377,3</b>	16,8%
Lợi nhuận sau thuế	162,4	209,7	189,1	223,5	<b>299,6</b>	16,5%
EBITDA	247,3	314,2	304,8	355,6	<b>466,0</b>	17,2%
Giá trị sổ sách (VNĐ)	31.544	25.941	26.899	28.398	<b>29.778</b>	-1,4%
EPS (VNĐ)	2.892	2.773	2.603	2.951	<b>3.637</b>	5,9%
Tổng tài sản	1.847,2	2.096,5	2.294,7	2.276,9	<b>2.392,6</b>	6,7%
Vốn chủ sở hữu	1.558,9	1.730,5	1.794,4	1.894,4	<b>2.084,6</b>	7,5%
Vốn điều lệ	494,2	667,1	667,1	667,1	<b>700,4</b>	9,1%
Tổng nợ phải trả	288,3	366,0	500,3	382,5	<b>308,0</b>	1,7%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	84%	83%	78%	83%	<b>87%</b>	
Tổng nợ/Tổng tài sản	16%	17%	22%	17%	<b>13%</b>	
Lợi nhuận gộp/Doanh thu	37,6%	39,9%	38,5%	42,4%	<b>40,6%</b>	
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	14,4%	18,7%	18,9%	17,7%	<b>18,9%</b>	

Các chỉ số về khả năng sinh lợi được cải thiện đáng kể trong kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu lần lượt tăng 1,4%, 3% và 2,9% lên 15%, 12,8% và 15%.

#### Chỉ số lợi nhuận

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2019	2020	2021	2022	2023
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	11,6%	15,3%	14,9%	13,6%	<b>15,0%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản (ROA)	9,0%	10,6%	8,6%	9,8%	<b>12,8%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Trung bình vốn chủ sở hữu (ROE)	10,6%	12,8%	10,7%	12,1%	<b>15,0%</b>

#### Cổ tức

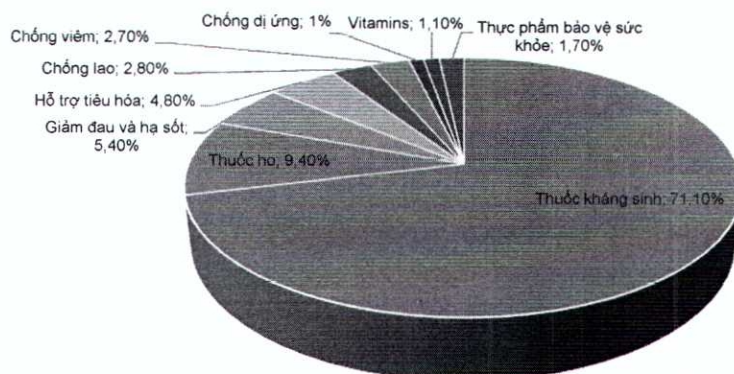
Imexpharm duy trì chính sách cổ tức ổn định trong 2 năm qua, ở mức 15% trên vốn điều lệ, trong đó 10% dưới dạng cổ tức bằng tiền mặt và 5% dưới dạng cổ tức bằng cổ phiếu.

### 3. Hiệu suất hoạt động trong năm 2023

#### 3.1 Hiệu suất sản phẩm

Imexpharm hiện có trên 333 sản phẩm được Bộ Y tế cấp phép lưu hành trên toàn quốc, trong đó có 11 EU MA (Số đăng ký sản phẩm châu Âu) cấp năm 2023 cho 6 sản phẩm, trong đó có các sản phẩm khó như Ampicillin/Sulbactam, nâng tổng số MA EU lên 27 trên 11 sản phẩm.

#### Cơ cấu doanh thu theo danh mục sản phẩm







### 3.2 Hiệu suất kênh bán hàng

#### Doanh thu theo loại khách hàng

Tốc độ tăng trưởng của Imexpharm năm 2023 vượt trội thị trường trên kênh OTC với tính cạnh tranh ngày càng gay gắt. Doanh thu OTC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu năm 2023, đạt 51%. Trong khi đó, các sản phẩm của Imexpharm đã thay thế thuốc nhập khẩu tại nhiều bệnh viện Việt Nam, tăng sức cạnh tranh trong nước và tạo ra rào cản gia nhập mới cho các công ty dược phẩm nước ngoài. Năm 2023, Imexpharm là đơn vị dẫn đầu thị trường trong kênh ETC đang phát triển nhanh chóng, với doanh số bán hàng gấp 1,8 lần so với doanh nghiệp trong nước đứng thứ hai.

Trên kênh ETC, ngoài việc tự phân phối thông qua đội ngũ bán hàng của IMP (ETC-IMP) với doanh thu tăng 12% trong kỳ, Imexpharm còn hợp tác với các nhà phân phối có mạng lưới rộng khắp trong các cuộc đấu thầu bệnh viện để tối ưu hóa doanh thu bán hàng, đạt được mức tăng trưởng 74% trong giai đoạn này.

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2022	2023	Tăng trưởng
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.676,3</b>	<b>2.113,9</b>	<b>26%</b>
OTC	1.023,9	1.083,0	6%
ETC-Đối tác	399,0	696,0	74%
ETC-IMP	167,8	188,0	12%
Khác	85,6	146,9	72%
Các khoản khấu trừ	32,6	119,8	267%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.643,7</b>	<b>1.994,0</b>	<b>21%</b>

### 3.3 Sản xuất

Việc sản xuất các sản phẩm của Imexpharm được thực hiện trên dây chuyền công nghệ tiên tiến với quy trình được quản lý chặt chẽ. Hoạt động sản xuất của chúng tôi được tổ chức trên bốn cụm nhà máy và phân xưởng và được trình bày trong bảng dưới đây. Tính đến tháng 12 năm 2023, chúng tôi đã tuyển dụng khoảng 368 người cho hoạt động sản xuất, đồng thời đảm bảo nhân viên lao động trực tiếp sản xuất được đào tạo xuyên suốt cả năm về các nghiệp vụ liên quan.

Nhà máy	Sản lượng	Sản lượng	Tốc độ tăng	Công suất	So với kế hoạch
	2022	2023	trưởng		2023
	(triệu đơn vị)	(triệu đơn vị)	(%)		(%)
IMP1	884,5	856,8	-3,1%	67%	91,5%
IMP2	27,2	50,6	85,9%	37%	100%
IMP3	70,1	119,1	70,0%	57%	99,8%
IMP4	0,1	1,0	1.055,0%	61%	97,4%

Sản lượng tại các nhà máy đáp ứng với kỳ vọng của Công ty, với mức tăng trưởng ấn tượng tại ba cụm nhà máy IMP2, IMP3, IMP4, đồng thời có sự điều chỉnh nhẹ tại IMP1 phù hợp với chiến lược của Công ty tại đây. Hiệu suất này đóng góp vào doanh thu kỷ lục của Công ty, trong khi công suất của các nhà máy còn chưa được lấp đầy, cho thấy tiềm năng mạnh mẽ của Công ty trong việc đạt được các mục tiêu năm 2024 và xa hơn thế nữa.

### 3.4 Chi phí sản xuất đầu vào và Tối ưu hóa sản xuất

Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tập trung tối ưu chi phí sản xuất trong kỳ. Giá vốn hàng bán tăng 25% trong khi tổng doanh thu tăng 26%.

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2022	2023	Tăng trưởng
Giá vốn hàng bán	946,4	<b>1.183,5</b>	25%
Lợi nhuận gộp	697,4	<b>810,5</b>	16%
(%)	42%	<b>41%</b>	







Giá vốn hàng bán tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái một phần do khấu hao cho nhà máy IMP4 và chính sách khuyến mại trong Quý 4/2023. IMP4 bắt đầu ghi nhận khấu hao ổn định kể từ tháng 7 năm 2023 trở đi.

Chi phí đầu vào chủ yếu của Công ty là nguyên vật liệu. Sản xuất sản phẩm chất lượng cao bằng nguyên liệu chất lượng cao là mệnh lệnh chiến lược quan trọng đối với Imexpharm. Công ty sử dụng nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn CEP (do Liên minh Châu Âu quy định) cho một số sản phẩm chủ lực được sản xuất tại các nhà máy EU-GMP, đảm bảo sản phẩm tạo ra đạt đến các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, mang đến hiệu quả điều trị tối ưu. Imexpharm cũng đẩy mạnh sử dụng các nguyên liệu kháng sinh được sản xuất bằng công nghệ enzym, một công nghệ lên men tự nhiên, để đảm bảo sản phẩm có tính ổn định lâu dài và an toàn hơn cho sức khỏe người bệnh.

Trong kỳ, Công ty đã dự báo và chủ động nhu cầu nguyên liệu thô, cân đối hiệu quả nguồn dự trữ trong một thị trường đầy biến động và yêu cầu nhập khẩu số lượng lớn. Kết quả là nguyên liệu thô chiếm 64,8% tổng chi phí sản xuất năm 2023, so với 65,4% vào năm 2022.

Năng lực sản xuất và công suất cũng được cải thiện đáng kể trong giai đoạn này nhờ việc thực hiện các biện pháp tối ưu theo tư vấn của đơn vị Efeso (Pháp), qua đó góp phần giúp tỷ suất lợi nhuận trước thuế của Công ty cải thiện từ 17,7% năm 2022 lên 18,9% năm 2023.

### 3.5 Con người là ưu tiên hàng đầu

Công ty tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực ở tất cả các cấp, nhằm đảm bảo Imexpharm có đội ngũ lãnh đạo tài năng, đội ngũ khoa học giỏi, cùng với đội ngũ vận hành, bán hàng và marketing xuất sắc để đưa doanh nghiệp tiến tới thành công.

Hoạt động tuyển dụng trong kỳ đạt hiệu quả cao, Công ty đã tuyển dụng đủ 100% nhân sự theo kế hoạch. Imexpharm tự hào được vinh danh trong Top 5 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong ngành dược phẩm, trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn này.

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động của Imexpharm là 1.405 người, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Chi phí nhân sự trong kỳ tăng 31,3% so với cùng kỳ năm trước, do tăng tổng số nhân viên, bổ sung thêm các cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm và chính sách lương mới điều chỉnh mức lương trung bình tăng 7%. Tỷ lệ giữ chân nhân viên trong kỳ đạt 89% so với 81% vào năm 2022.

### 3.6 Chi phí Bán hàng và Chi phí Quản lý Doanh nghiệp

Chi phí bán hàng cũng được kiểm soát tốt trong kỳ, với mức tăng 15% lên 309,9 tỷ đồng, chiếm 14,67% tổng doanh thu so với 16,1% cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm 9% trong kỳ.

Chi tiêu (Tỷ đồng)	2022	2023	Tăng trưởng
Chi phí bán hàng	269,0	<b>309,9</b>	15%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	131,8	<b>119,6</b>	-9%

### 3.7 Chi phí Nghiên cứu & Phát triển

Imexpharm tiếp tục đầu tư vào hoạt động Nghiên cứu và Phát triển để đảm bảo Công ty vẫn tập trung sản xuất các loại thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe tối ưu, hiệu quả cao cho bệnh nhân. Imexpharm đã xây dựng quy trình đánh giá sản phẩm mới trong giai đoạn này, toàn bộ hồ sơ đăng ký thuốc đều được hoàn thành đúng tiến độ, tập trung vào sản phẩm tại nhà máy IMP4 mới đi vào hoạt động. Phản ánh tầm quan trọng của lĩnh vực này đối với kết quả mạnh mẽ bền bỉ của Công ty, tổng chi phí Nghiên cứu và Phát triển trong kỳ đạt gần 5% doanh thu thuần.

### 3.8 Khấu hao

Khấu hao tăng 37% trong kỳ do nhà máy IMP4 bắt đầu đưa vào khấu hao từ tháng 07/2023.

### 3.9 Biến động Vốn, Dòng Tiền và Các Chỉ Số Hiệu Quả Khác

Trong kỳ, Imexpharm tiếp tục điều chỉnh và giảm các khoản vay tài chính và trả nợ. Cụ thể, các khoản vay ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn của công ty giảm lần lượt 19,5% và 17,9%. Điều này khiến tỷ lệ nợ/tổng tài sản giảm xuống 12,9% từ mức 16,8% cùng kỳ năm trước. Đồng thời, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu cũng được cải thiện xuống còn 14,8% trong kỳ, giảm 5,4% so với mức 20,2% cùng kỳ năm trước.





do vốn chủ sở hữu của công ty trong năm 2023 tăng 10% sau khi tổng doanh thu và lợi nhuận của công ty đạt mức tăng trưởng kỷ lục.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trong kỳ giảm theo kế hoạch do tăng hàng tồn kho dự trữ nguyên vật liệu và các khoản chi phí trả trước. Dòng tiền từ hoạt động đầu tư tăng lên 79,1 tỷ đồng trong kỳ do năm nay chi mua tài sản cố định ít hơn so với năm trước và dòng tiền mặt thu về từ tiền gửi ngân hàng. Dòng tiền từ hoạt động tài chính được cải thiện gần 60% nhờ gia tăng các khoản vay ngắn hạn. Điều này dẫn đến tổng tiền và các khoản tương đương tiền giảm hơn 40% vào cuối kỳ. Đồng thời, tỷ số thanh khoản hiện thời tăng lên mức lành mạnh 3,9 lần do tài sản ngắn hạn tăng lên, và tỷ số thanh toán hiện hành về cơ bản vẫn ổn định ở mức 1,6 lần.

Trong kỳ, Công ty đã giảm số ngày tồn kho xuống 2%, còn 175 ngày, so với 179 ngày của cùng kỳ năm trước. Số ngày phải thu ròng của Imexpharm cũng giảm xuống còn 41 ngày, từ 47 ngày cùng kỳ năm trước, giảm 12%. Số ngày phải trả ròng cũng giảm 43% xuống còn 15 ngày, con số này không đạt mục tiêu 30 ngày theo kế hoạch.

### Dòng tiền

Chỉ tiêu (Đvt: Tỷ đồng)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	68,6	73,2	234,9	378,6	<b>-39,5</b>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-122,7	-136,5	-83,1	-199,3	<b>79,1</b>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	61,4	73,6	34,5	-271,7	<b>-112,2</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	75,0	85,3	271,3	178,8	<b>106,2</b>

### Chỉ số thanh toán

Chỉ tiêu (Đvt: Lần)	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ số thanh toán hiện hành	3,0	2,8	2,9	2,9	<b>3,9</b>
Tỷ số thanh toán nhanh	1,6	1,6	1,7	1,7	<b>1,6</b>

## III. Kế hoạch phát triển năm 2024

### 1. Định hướng chiến lược

Dựa trên những kết quả phân tích về tình hình vĩ mô của nền kinh tế cũng như ngành dược Việt Nam trong giai đoạn tới, Imexpharm đưa ra định hướng chiến lược năm 2024 bao gồm:

#### - Mở rộng MA EU nhóm 1

Imexpharm hiện có tổng cộng 27 giấy phép tiếp thị EU MA cho 11 sản phẩm. Năm 2024, Công ty dự kiến mở rộng danh mục này và bước đầu đã xác định 30 sản phẩm mục tiêu tiềm năng.

#### - Mở rộng các lĩnh vực trị liệu mới

Năm 2024, Imexpharm có kế hoạch tìm kiếm và mở rộng quan hệ đối tác với các công ty dược phẩm nước ngoài để đưa sản phẩm thuộc các lĩnh vực điều trị mới như tim mạch, tiểu đường, tiêu hóa,... với hàm lượng công nghệ cao vào thị trường Việt Nam.

#### - Tăng tốc kế hoạch phát triển kinh doanh toàn cầu

Năm 2024, Imexpharm tiếp tục kế hoạch mở rộng toàn cầu bằng những bước đi đầu tiên trong hoạt động ở nước ngoài cũng như tăng cường hợp tác sản xuất với các công ty đa quốc gia.

#### - Mở rộng phát triển thị trường nội địa

Imexpharm đặt mục tiêu mở rộng đội ngũ bán hàng tiếp thị để tăng sự hiện diện và thị phần tại khu vực miền Bắc và miền Trung.

#### - Tiếp tục tập trung vào đổi mới

Imexpharm sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển các hoạt động đổi mới sáng tạo trong năm 2024, tập trung vào các sáng kiến trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển nhà máy mới, và phối hợp liên bộ phận.







Imexpharm sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển các hoạt động đổi mới sáng tạo trong năm 2024, tập trung vào các sáng kiến trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển nhà máy mới, và phối hợp liên bộ phận.

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

Năm 2024 được đánh giá là năm thách thức dưới áp lực tăng trưởng cao của Imexpharm. Công ty đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng
1	Doanh thu gộp	2.113	2.630,1	24%
2	OTC	1.083	1.214	12%
3	ETC	884,0	1.316,1	49%
4	Doanh thu thuần	1.994,0	2.364,9	19%
5	Lợi nhuận trước thuế	377,3	423,0	12%
6	EBITDA	466,0	550,0	18%
	<i>Biến EBITDA</i>	23%	23%	

Năm 2024, Imexpharm đặt mục tiêu tăng tổng doanh thu 24% và doanh thu thuần tăng 19%. Công ty cũng có kế hoạch tăng trưởng doanh thu trên kênh OTC 12% (so với 6% tăng trưởng năm 2023), và tăng trưởng vượt trội doanh thu trên kênh ETC, đặt mục tiêu tăng 49%. Công ty dự kiến tiếp tục duy trì xu hướng của biên EBITDA đã được giữ ổn định qua các năm, đặt mục tiêu ở mức 23% cho năm 2024.

**IV. Kết luận**

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2023, cũng như những mục tiêu cho hoạt động kinh doanh, sản xuất năm 2024. Khép lại một năm 2023 nhiều thử thách, Imexpharm vẫn thể hiện được bản lĩnh, tiềm lực của doanh nghiệp dược phẩm đầu ngành, phát triển bứt phá với nhiều thành tựu vẻ vang. Thành công hôm nay chính là bộ phận vững chắc để Imexpharm tự tin tiến lên phía trước, vững bước tiên phong trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới, thiết lập đà tăng trưởng mới, vươn tầm quốc tế và đồng hành bền vững cùng sự thịnh vượng của đất nước và ngành công nghiệp Dược Việt Nam.


**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**ĐS. TRẦN THỊ ĐÀO**

